TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 578/2019/HS-ST.
Ngày 27-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn
2. Ông Võ Văn Phi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 502/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 580/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: 276/2, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Đặng Thị N (đã chết), sinh năm 1942. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 29/10/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Đầu thú ngày 14/12/2018. Ngày 16/8/2019, bị bắt tạm giam theo lệnh số 66 ngày 15/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Bị cáo có mặt)

- *Người bị hại:*

1/ Chị **Hà Ngọc N**, sinh năm 1982

Địa chỉ: 2F, Thanh Bình Plaza, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hiếu N là đối tượng nghiện ma túy và đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, Nguyễn Hiếu N và đối tượng tên T Đen (chưa rõ lai lịch) đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng 20 giờ ngày 11/12/2018, N và T Đen rủ nhau đến công trình xây dựng nhà số 276, khu phố 5, phường T, thành phố B do chị Hà Ngọc N – sinh năm 1982 (là chủ sở hữu) để trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở N đến địa chỉ nêu trên. N lẻn vào khu vực công trình (được rào bên ngoài bằng lưới sắt) và lấy trộm cắp 4 chân giàn giáo bằng sắt. N mang 04 chân giàn giáo bỏ lên xe mô tô cho T và T đem đi bán được 300.000 đồng. T đem tiền về cùng N mua ma túy để cùng sử dụng.

Ngày 12/12/2018, Ông Hà Xuân Đ (cha của chị N) là người quản lý tại công trình phát hiện sự việc, đã làm đơn trình báo tại công an phường Tân Tiến.

Ngày 14/12/2018, Nguyễn Hiếu N ra đầu thú tại Công an phường Tân Tiến khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 04 (bốn) chân giàn giáo bằng sắt dùng trong xây dựng do N và đồng phạm đã mang đi bán cho người (chưa rõ lai lịch) nên không thu hồi được.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 490/TCKH-HĐĐG ngày 29/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Biên Hòa, kết luận: 04 (bốn) chân giàn dáo bằng sắt dùng trong xây dựng: Cao 1,70m, Rộng 1,28m, có tổng giá trị định giá là 684.000 đồng (Sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Về dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại đối với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa không có ý kiến đối với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Biên Hòa.

Bản cáo trạng số: 499/CT-VKSBH ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Hiếu N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu N từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, người làm chứng các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hiếu N có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Khoảng 20 giờ ngày 11/12/2018, tại công trình đang xây dựng nhà số 276, khu phố 5, phường T, thành phố B, N và đối tượng tên T Đen (chưa rõ lai lịch) đã có hành vi trộm cắp 04 (bốn) chân giàn giáo bằng sắt dùng trong xây dựng với trị giá là 684.000 đồng của chị Hà Ngọc N. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, bị cáo sử dụng

ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 04 (bốn) chân giàn giáo bằng sắt dùng trong xây dựng do N và đồng phạm đã mang đi bán cho người (chưa rõ lai lịch) nên không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với đối tượng T Đen (chưa rõ lai lịch) có hành vi cùng với Nguyễn Hiếu N trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại chị Hà Ngọc N yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật. Căn cứ vào kết quả định giá tài sản thì 04 chân giàn giáo có giá trị là 684.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định, do đó buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Hà Ngọc N số tiền 684.000 đồng.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiếu N phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585, Điều 589 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hiếu N phải bồi thường cho chị Hà Ngọc N số tiền: 684.000 đồng (Sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến